

NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN DÂN GIAN THĂNG LONG - HÀ NỘI MỘT NGHÌN NĂM TUỔI

PGS. TS Nguyễn Thụy Loan*

Tròn một ngàn năm - ngày mà nơi này chính thức trở thành Kinh đô Thăng Long của quốc gia Đại Việt trong tư thế tự hào sánh vai với các cường quốc khác trong khu vực. Nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội, tính từ buổi ấy, cũng đến lúc vừa tròn một ngàn năm tuổi. Nhìn lại chặng đường đã qua với những đặc trưng, những truyền thống và những gì đã - hoặc còn phải tiếp tục phấn đấu cho xứng với truyền thống của tổ tiên trên mảnh đất này chính là mong muốn của bài viết này. Xin bắt đầu với:

1. Những truyền thống được kế thừa và phát huy

1.1. Lưu giữ và kế tục truyền thống bác học

Sự hòa quyện giữa nghệ thuật dân gian và nghệ thuật cung đình bác học

Trước hết cần xác định rằng, nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội không phải chỉ là những loại hình nghệ thuật thuần túy dân gian. Bởi, chỉ riêng ngót 800 năm gần như liên tục ở vị trí kinh đô của các triều đại phong kiến, Thăng Long - Hà Nội đã tạo những thuận lợi tối đa cho sự phát triển của nghệ thuật biểu diễn tại nơi nó đã từng nuôi dưỡng. Đó là sự đầu tư trực tiếp của chính quyền trung ương, khả năng tập trung nhân tài vật lực, môi trường sinh hoạt văn hoá cùng sự dồi dào về vật chất, kinh tế, sự giao lưu rộng rãi với mọi địa phương trong nước cũng như với các nền văn hoá nghệ thuật ở bên ngoài..., và đặc biệt là sự hình thành và phát triển của dòng văn hoá cung đình bác học trên mảnh đất này. Vì vậy, cùng với sự lớn mạnh của Nhà nước phong kiến Đại Việt, Thăng Long - Hà Nội đã chứng kiến sự hình thành, phát triển và song song tồn tại của cả hai dòng nghệ thuật dân gian cũng như cung đình bác học. Sự tồn tại và phát triển song song của hai dòng nhạc này trong ngót tám thế kỷ trên cùng một vùng đất đã khiến cho sự giao thoa giữa nghệ thuật biểu diễn cung đình và nghệ thuật biểu diễn dân gian diễn ra một cách trực tiếp, liên tục và kéo dài hơn bất cứ nơi nào khác trong nước. Nhờ đó, sự thấm thấu, đan xen những yếu tố và thành tựu của nghệ thuật cung đình bác học trong nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội là điều tự nhiên. Đây chính là lý do

* Viện Nghiên cứu âm nhạc.

khiến cho, khi để đồ cùng dòng văn hoá cung đình đã dời vào Phú Xuân, nhiều tinh hoa của dòng cung đình bác học Thăng Long đã được phát tán và hòa trộn trong nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long vẫn tiếp tục tồn tại trong dòng nghệ thuật biểu diễn dân gian ở đây. Đó cũng chính là lý do, trong bài này, khái niệm “nghệ thuật biểu diễn dân gian” Thăng Long - Hà Nội được hiểu theo nghĩa rộng. Nghĩa là, nó bao hàm những loại hình nghệ thuật biểu diễn tồn tại trong môi trường sinh hoạt văn hoá dân gian của người dân Hà Nội, song ở đó có sự hòa trộn cả những yếu tố, thể loại vốn là sản phẩm của dòng cung đình bác học thuở xưa bên cạnh những yếu tố, thể loại thuần túy dân gian (tức là “nghệ thuật dân gian” theo nghĩa hẹp¹).

Thật vậy, bên cạnh những thể loại thuần túy dân gian, trong nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội ngày nay có thể nhận thấy cả những yếu tố, thể loại đã từng tồn tại trong dòng nghệ thuật biểu diễn cung đình thời Lý, Trần, Lê.

Đó là những kỹ thuật phát triển khá cao của nghệ thuật múa rối nước từng phục vụ những sinh hoạt cung đình mà văn bia tháp Sùng Thiện Diên Linh dưới triều vua Lý Nhân Tông đã mô tả. Những kỹ thuật đó, theo sự đánh giá của các nhà nghiên cứu lão thành Hà Văn Cầu và Trần Bảng, “hiện nay, các đoàn rối nước của ta tuy trò diễn có phong phú, song nếu phân tích sâu về mặt xử lý kỹ thuật truyền động, thì vẫn chưa vượt người xưa là mấy.”² Đó còn là những cuộc trình diễn múa rối cạn, xiếc leo dây mà sứ thần nhà Nguyên Trần Cương Trung đã chứng kiến trong những lần dự yến tại điện Tập Hiền. Cùng với múa rối nước và múa rối cạn, nghệ thuật xiếc và tạp kỹ đều là những trò vui được yêu thích cả trong dân gian lẫn cung đình. *Đại Việt sử ký toàn thư* chép rằng, tháng giêng năm Đại Trị thứ 5 (1362), vào mùa xuân, vua Trần Dụ Tông đã “lệnh cho các nhà vương hầu, công chúa dâng các trò tạp kỹ vua xét duyệt trò nào hay thì thưởng cho”³. Sự ưa thích của tầng lớp vua quan quý tộc đã trở thành một trong những động lực quan trọng kích thích sự phát triển của kỹ thuật và nghệ thuật trình diễn của các loại hình nghệ thuật nói trên. Rồi cũng trong bối cảnh đó, các trò diễn dưới các triều Lý, Trần đã mau chóng phát triển để dẫn tới sự hình thành những loại hình kịch hát mà ngày nay thường được biết tới dưới cái tên hát chèo mà dạng sơ khởi của nó đã từng tồn tại trong cả môi trường tế lễ dân gian cũng như cung đình thời Trần⁴ và đặc biệt là hát tuồng - một thể loại đậm tính bác học đã hiện diện trong môi trường sinh hoạt văn hoá của các bậc vua chúa từ thời Lê.

Bên cạnh các điệu dân ca, dân vũ mộc mạc, trong nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội còn lưu truyền cho tới nửa đầu thế kỷ XX điệu múa hát Bài bông trong hát cửa đình Lỗ Khê - tương truyền là sáng tác của anh em thượng tướng Trần Quang Khải và Trần Nhật Duật nhân đại hội Thái bình diên yến mừng đại thắng quân Nguyên năm 1288 và những biến thái của nó - múa đèn đèn Hai Bà tại làng Đồng Nhân, hát múa dâng hoa và đèn tại nhiều nhà thờ Thiên Chúa giáo trong tháng Đức Bà... Người Hà Nội vẫn lưu giữ những điệu múa rồng trắng lệt trong lễ hội Triều Khúc, lễ hội gò Đống Đa... - mà bao trùm lên biểu tượng của mây mưa trong tín ngưỡng nông nghiệp cổ xưa, còn là biểu tượng thiêng liêng, cao quý của cư dân Văn Lang và của kinh đô Thăng Long thuở nào.

Người dân Hà Nội lâu nay còn sử dụng rộng rãi những nhạc khí từng tồn tại trong dòng cung đình thời Lý, Trần, Lê: sáo, tiêu, nhị, hồ, nguyệt, tranh, tỳ bà, sến, bầu (hậu duệ của đàn một dây thời Trần đã được sứ thần Trần Cương Trung nhắc tới), trống cơm,

trống lớn - nhỏ, kèn, các đàn tam, tứ, trống mảnh, sênh tiền, phách... Kèm với những nhạc khí đó là những dàn bát âm, dàn đại nhạc - sản phẩm của dòng văn hoá cung đình Thăng Long. Người ta cũng thấy dấu vết của âm luật năm Hồng Đức do các đại thần trong triều vua Lê Thánh Tông xây dựng, được bảo lưu trong nghệ thuật ca trù; của những nguyên tắc biểu diễn trong *Hý phường phá lục* do đại thần Lương Thế Vinh đúc kết và biên soạn còn tồn tại trong nghệ thuật chèo, tuồng...

Kế tục truyền thống chuyên nghiệp và bác học hoá

Như đã có nhận xét trong một bài viết trước đây, nét đặc biệt nổi bật của âm nhạc Thăng Long - Đông Đô - Đông Kinh chính là ở chỗ: Nơi đây chính là cái nôi đã sản sinh và nuôi dưỡng, phát triển dòng nhạc mang tính chuyên nghiệp bác học đến độ chín muồi sớm nhất và lâu đời, liên tục nhất trong nước. Chính vì vậy, không chỉ lưu giữ trong mình những yếu tố, thể loại của nghệ thuật biểu diễn cung đình bác học mà kế tục truyền thống của Thăng Long xưa, nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long cũng đã từng bước được người Hà Nội tiếp tục đưa vào con đường chuyên nghiệp hoá và bác học hoá.

Nhiều loại hình nghệ thuật biểu diễn dân gian Hà Nội đã được sưu tầm, nghiên cứu, hệ thống hoá và đưa vào giảng dạy ở các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp. Những điệu múa trống, múa chèo, múa tuồng đã có mặt trong giáo trình của Trường Múa Việt Nam và các trường văn hoá nghệ thuật. Những nhị, sáo, bầu, tranh, tỳ bà, nguyệt, trống... đã chính thức đi vào chương trình của các cơ sở đào tạo âm nhạc chính quy tại Hà Nội. Những bài đồng dao cổ truyền phổ nhạc cũng được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà xuất bản Giáo dục ấn hành để dùng trong giảng dạy ở mẫu giáo. Sang thế kỷ XXI, hát đồng dao vẫn tiếp tục là đối tượng nghiên cứu nhằm phát huy tác dụng của thể loại dân ca này trong chương trình giáo dục ở các cấp mẫu giáo, tiểu học. Hát đúm, Cờ lá, hát ru... cũng có mặt trong một số giáo trình giảng dạy âm nhạc và cao đẳng sư phạm do người Hà Nội biên soạn...

Đặc biệt, đã hình thành một Trường Ca kịch Dân tộc (sau thường được gọi là Trường Nghệ thuật Sân khấu), trong đó nghệ thuật chèo, tuồng đã trở thành những khoa chuyên đào tạo diễn viên, nhạc công cho những bộ môn kịch hát cổ truyền từng được gây dựng trên mảnh đất Thăng Long xưa. Nhiều lớp trò xuất sắc của các chiếng chèo và các lưu phái tuồng khác nhau của cả hai miền Bắc, Nam đã được tổng hợp và xây dựng thành những mô hình quy phạm để truyền dạy cho các thế hệ diễn viên trẻ từ nhiều thập kỷ nay. Nghệ thuật xiếc và tạp kỹ cũng không chỉ dừng ở sự chuyên nghiệp hoá, mà còn tiến xa hơn trong nghiệp vụ đào tạo với việc thành lập Trường Xiếc Việt Nam. Bên cạnh những phường múa rối dân gian, những nhà hát Múa rối được thành lập tại Hà Nội đã góp phần đưa loại hình nghệ thuật này đi vào con đường chuyên nghiệp hoá và thúc đẩy mạnh hơn công tác sưu tầm, học tập những tinh hoa nghệ thuật múa rối của các địa phương trong nước cũng như của nước ngoài.

Bằng những hoạt động nói trên, người Hà Nội không chỉ đưa nghệ thuật biểu diễn dân gian của mình vào con đường chuyên nghiệp mà còn đóng góp cả vào việc nâng cao chất lượng cho các lực lượng biểu diễn quần chúng tại các quận huyện nội - ngoại thành. Đáng kể nhất trong lĩnh vực này phải kể tới những hoạt động tích cực của một số nhà văn hoá cơ sở và sự đóng góp hữu hiệu của các giảng viên Trường Nghệ thuật Sân khấu, các diễn viên, nhạc công các đoàn và nhà hát chèo, tuồng - những người đã trực tiếp giúp cho các đội tuồng chèo cũng như các đội bát âm dân gian tại các quận, huyện, phường... nâng cao tay nghề.

NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN DÂN GIAN THĂNG LONG - HÀ NỘI MỘT NGHÌN NĂM TUỔI

Con đường chuyên nghiệp hoá và bác học hoá nhiều loại hình nghệ thuật biểu diễn dân gian ở Hà Nội không những góp phần phát triển và nâng cao nghệ thuật biểu diễn của nhiều loại hình nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội, mà còn góp phần làm cho các loại hình nghệ thuật dân gian Hà Nội có những điều kiện thuận lợi để phát sáng và lan toả rộng rãi hơn như sẽ trình bày ở tiểu mục tiếp theo.

1.2. Mãi vẫn là tâm điểm của sự hội tụ và lan toả

Trung tâm hội tụ lớn nhất của nghệ thuật biểu diễn

Vốn là một trung tâm kinh tế, chính trị và văn hoá nghệ thuật có bề dày lịch sử lớn nhất trong nước, từ xưa Thăng Long - Đông Đô - Đông Kinh đã là một trung tâm hội tụ nổi bật của cả nước. Ở thế kỷ XX - XXI, đặc trưng này vẫn hiện hữu trong nhiều loại hình nghệ thuật biểu diễn: múa rối nước, chèo, tuồng, xiếc, hát văn, ngâm thơ, Phật nhạc, và cả trong dân ca... với những âm hưởng, phong cách nghệ thuật của những địa phương khác nhau. Không những thế, trong đời sống của người Hà Nội còn hiện diện cả những thể loại vốn nảy sinh từ miền Trung và Nam: nhạc Cao đài, ca nhạc Huế, ca nhạc tài tử, sân khấu cải lương... Có thể nói, nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội đã hội tụ trong nó những yếu tố, thể loại của cả cổ - kim, Đông - Tây. Ở đó, những yếu tố đã tồn tại từ thời cổ đại với những hình ảnh còn để lại trên trống đồng Đông Sơn vẫn được lưu giữ bên những yếu tố, thể loại xuất hiện trong những thời đại sau do chính người Việt sáng tạo hoặc từ sự tiếp thu, cải tiến những yếu tố, thể loại mới của nước ngoài. Vì vậy, ở thời nào nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội cũng phong phú, đa dạng về thể loại, phong cách và tập trung được nhiều tinh hoa từ bốn phương. Cũng vì vậy, nói tới Thăng Long - Hà Nội, bên cạnh những gì mang tính địa phương, không thể không tính tới những hoạt động và thành tựu của các đơn vị nghệ thuật và các cơ sở đào tạo mang tính quốc gia của Trung ương đóng tại Hà Nội. Bởi, những đơn vị đó chính là một phần làm nên diện mạo riêng của kinh đô - Thủ đô Thăng Long - Hà Nội.

Một sức lan toả mạnh mẽ

Với vị thế kinh đô - Thủ đô, Thăng Long - Hà Nội từ xưa đã là não bộ điều hành và có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển văn hoá nghệ thuật trong cả nước, đặc biệt là những loại hình mang tính chính thống. Sức lan toả của các loại hình nghệ thuật biểu diễn Thăng Long - Hà Nội cũng từ đó mà hình thành.

Truyền thống tiếp thu tinh hoa nước ngoài để làm giàu thêm cho nền văn hoá nghệ thuật của mình song hành cùng truyền thống bảo vệ tinh hoa văn hoá nghệ thuật cổ truyền dân tộc của người Thăng Long xưa được người Hà Nội tiếp nối đã khiến cho nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội không chỉ được bảo tồn và phát triển trong phạm vi những loại hình nghệ thuật biểu diễn cổ truyền mà còn được kế thừa và phát huy cả trong những loại hình nghệ thuật biểu diễn đương đại. Người ta có thể thấy những nhạc khí, những âm hưởng dân ca, tuồng, chèo trong các tác phẩm ca khúc và khí nhạc mới cũng như các chương trình biểu diễn xiếc tại Hà Nội, kể cả trong những chương trình nghệ thuật cập nhật các trào lưu nghệ thuật đương đại thế giới. Lại có thể thấy nghệ thuật biểu diễn tuồng, chèo trong những tác phẩm múa mới và cả trong thể loại kịch hình thể mới hình thành không lâu.

Nếu xưa kia âm luật năm Hồng Đức và *Hý phường phá lục* với những thành tựu đúc kết thành lý luận của dòng cung đình đã lan toả để rồi tiếp tục phát triển trong ca nhạc Huế và đờn ca tài tử Nam Bộ, thì ngày nay, việc đưa các thể loại nghệ thuật biểu diễn dân gian vào các cơ sở đào tạo cũng lại góp phần quan trọng vào việc giúp những giá trị của nghệ thuật biểu diễn đã được tổng hợp, đúc kết được lan toả ra mọi miền đất nước. Nhiều thể hệ diễn viên, nhạc công tuồng, chèo tốt nghiệp từ Trường Nghệ thuật Sân khấu Dân tộc, Trường Đại học Sân khấu và Điện ảnh tại Hà Nội đã tỏa đi khắp các địa phương, góp phần bảo tồn và phát huy những loại hình kịch hát đã từng có những bước đi đầu tiên trên đất Thăng Long xưa. Nhiều nghệ sỹ tài năng của Liên đoàn Xiếc Việt Nam đã trở thành nòng cốt của những đoàn xiếc địa phương ở Bắc cũng như Nam. Những điệu múa trống, múa chèo, tuồng được đưa vào giảng dạy trong Trường Múa Việt Nam và các trường văn hoá nghệ thuật, cùng những nhị, sáo, bầu, tranh, tỳ bà, nguyệt, trống... được truyền dạy trong các cơ sở đào tạo tại Hà Nội đã góp phần bảo tồn và truyền bá rộng rãi những tinh hoa của nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long Hà Nội chẳng những trong nước mà cả ở nước ngoài.

Ngày nay, nghệ thuật múa rối nước, tuồng, chèo, xiếc, ca trù, hát xẩm, hát văn... của Hà Nội không chỉ được biết đến ở trong nước, mà còn được biết đến ở nhiều nơi trên thế giới. Từ 1962, xiếc Việt Nam đã được các nghệ sỹ Hà Nội giới thiệu tại nhiều nước Á, Âu, Mỹ, Mỹ Latinh và giành một số huy chương và giải thưởng cao trong các liên hoan xiếc quốc tế. Gần 30 năm nay - kể từ 1984, múa rối nước cũng đã trở thành món ăn tinh thần được yêu thích của khán giả nhiều nước trên khắp các lục địa Á, Âu, Phi, Mỹ, Úc. Lực lượng trụ cột trong việc quảng bá loại hình nghệ thuật này chính là các nghệ nhân, nghệ sỹ múa rối ở Hà Nội.

Nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội không chỉ theo các đoàn nghệ thuật và nghệ nhân, nghệ sỹ Hà Nội đi biểu diễn ở nước ngoài, mà một số loại hình còn được truyền dạy cho người nước ngoài - ngay tại Hà Nội cũng như ở nước ngoài. Người Hà Nội còn chưa quên cô "Xuý Vân tóc vàng" từ đất nước Úc vượt trùng dương sang Hà Nội học một số vai diễn trong những trích đoạn tuồng, chèo cổ và cuộc "báo cáo tốt nghiệp" của cô trên sân khấu Nhà hát lớn. Những tiết mục được giảng viên Trường Xiếc Việt Nam truyền dạy năm 1986 hẳn vẫn để lại những dấu ấn khó quên trong con em nhân viên Đại sứ quán Pháp, Thụy Điển. Nghệ thuật đàn tranh, tỳ bà, sáo - đặc biệt là đàn bầu, của nghệ sỹ Hà Nội đã thu hút học viên khắp nơi - từ những sinh viên, giảng viên, doanh nhân Pháp, Mỹ, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Na Uy, Trung Quốc, Hàn Quốc... cho tới cả ngài Đại sứ Nhật Bản tại Việt Nam.

Nghệ thuật biểu diễn Thăng Long - Hà Nội, không những thế còn tỏa sáng tới những chân trời xa để làm nên những tác phẩm mang dấu ấn của nghệ thuật biểu diễn Hà Nội. Trong thành công của các chương trình *Cánh đồng âm nhạc*, *Thế đầy thế đầy*... mà nữ biên đạo múa Pháp gốc Việt Ea Sola dàn dựng và giới thiệu tại Pháp, Đức, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Đan Mạch, Mỹ, Nhật, Bỉ, có sự đóng góp lớn của các nghệ sỹ chèo, tuồng, ca trù Hà Nội. Một số nhạc khí dân gian cổ truyền được người Hà Nội quảng bá đã có mặt cả trong tác phẩm của những nghệ sỹ nước ngoài: đàn tranh trong *Những phong cảnh thoáng qua* của nữ nhạc sỹ - nghệ sỹ Đan Mạch Lotte Anker và đàn bầu trong tác phẩm *Trong khi thành phố ngủ* của nhạc sỹ Thụy Điển Staffan Storm với sự trình diễn của chính các nghệ sỹ

Hà Nội. Đó là chưa kể *Concerto cho đàn bầu* của nữ giảng viên - nhạc sỹ Mỹ và tiết mục hòa tấu cả trăm đàn bầu được dàn dựng tại Quảng Tây (Trung Quốc) cách đây không lâu⁵. Những khổ đàn ca trù cũng trở thành chất liệu cho sự phóng tác của Barley Norton (Anh) trong tác phẩm *Vina*⁶ do chính nhạc sỹ biểu diễn trên cây đàn đáy - như ghi nhận một ấn tượng sâu đậm về âm nhạc Việt Nam sau những năm được học những nghệ nhân đàn đáy tại Hà Nội. Cũng loại hình nghệ thuật giàu tính bác học này và hát văn, mà các nghệ nhân Hà Nội truyền dạy, đã trở thành đề tài cho những luận văn, luận án và công trình nghiên cứu của một số tác giả Đức, Anh, Pháp, Trung Quốc... Gần đây, chương trình xiếc *Lãng tời* với dấu ấn đồng sáng tạo của các nghệ sỹ xiếc, nhạc Hà Nội và Việt kiều Pháp, Đức được đón nhận ở nhiều nước Âu - Á, và, trở lại Hà Nội vào tháng 6 mới đây, cô "Xuy Vân tóc vàng" Eleanor Clapham cũng cho ra đời một chương trình *The Awakening - Trở lại* với những tác phẩm mới mà cảm hứng nảy nở từ những trích đoạn chèo cổ được học chính tại đây.

Nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội quả đã bộc lộ rõ sức sống và năng lực toả sáng của mình ngay cả ở thời đại tưởng như nó chỉ còn là thứ "đồ cổ" dành cho người già và những người "hoài cổ". Thực tế cho thấy, ngay cả với các thế hệ trẻ, nếu khéo biết giới thiệu và quảng bá, các loại hình nghệ thuật biểu diễn dân gian vẫn có sức hấp dẫn và được giới trẻ đón nhận hồ hởi. Gần đây nhất, khi nghệ thuật hát xẩm được đưa vào chương trình biểu diễn của nhóm hip hop *Milky Way* của các nghệ sỹ trẻ Hà Nội, lập tức có trên 1.300 lượt truy cập chương trình biểu diễn này. Nhiều bạn trẻ chuộng những loại hình nghệ thuật mới lạ theo các trào lưu nước ngoài không những bắt đầu biết tới hát xẩm, mà còn hào hứng hát theo những điệu xẩm cổ truyền do các nghệ sỹ trẻ Hà Nội trình diễn⁷.

2. Để nghệ thuật biểu diễn dân gian mãi toả sáng những giá trị và tiềm năng của mình trong sự phát triển bền vững của Thủ đô ngàn năm văn hiến và anh hùng

Nhìn lại chặng đường dài đã qua, quả là người Thăng Long - Hà Nội đã làm được nhiều điều để nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội tiếp tục phát triển, phục vụ cuộc sống của người dân cũng như sự trường tồn của dân tộc, đồng thời lan toả - cả trong nước cũng như nước ngoài, cả trong phạm vi nghệ thuật biểu diễn cổ truyền cũng như trong những loại hình nghệ thuật mới ra đời ở thế kỷ XX. Có vai trò quan trọng trong những thành tựu đã đạt là việc chuyên nghiệp hoá và bác học hoá bằng những hoạt động sưu tầm, nghiên cứu, đúc kết và đưa vào đào tạo chính quy nhiều loại hình nghệ thuật biểu diễn dân gian cổ truyền. Dẫu vậy, vẫn còn một số thể loại bị bỏ ngỏ "chưa có nơi tiếp nhận": ca trù, hát văn, hát xẩm, một số thể loại dân ca, dân vũ... Vẫn còn những lớp tuồng, chèo có giá trị chưa được khai thác, giới thiệu... Trên con đường tiếp thu và đổi mới không ngừng các loại hình nghệ thuật biểu diễn dân gian để vừa bảo tồn, vừa làm cho chúng thích ứng với thời đại mới, cũng như trong việc kế thừa những tinh hoa của nghệ thuật biểu diễn dân gian trong các loại hình nghệ thuật mới, các nghệ nhân, nghệ sỹ, nhạc sỹ, biên đạo, đạo diễn, diễn viên tuồng, chèo, múa rối, xiếc - tạp kỹ cũng như âm nhạc và múa ở Hà Nội đã trăn trở tìm tòi và đạt nhiều thành công bên cạnh những thất bại hoặc những khía cạnh cần phải tiếp tục dày công nghiên cứu thể nghiệm... Tuy nhiên,

trong quá trình đổi mới và phát triển không ngừng ấy, “không gieo vừng ra ngô” - như Hồ Chủ tịch từng căn dặn và tạo những cái mới mà vẫn giữ được nét đẹp truyền thống và “đậm đà bản sắc dân tộc” - điều tâm nguyện mà người Thăng Long - Hà Nội từ lâu vẫn hằng theo đuổi, chắc chắn sẽ mãi là kim chỉ nam cho mọi hoạt động trong tương lai của nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội và các nghệ thuật biểu diễn có kế thừa và phát huy các giá trị của nghệ thuật biểu diễn dân gian Hà Nội.

Trong suốt chặng đường đã đi qua, những giá trị lịch sử, giá trị văn hoá nghệ thuật của nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội vẫn luôn được gìn giữ trong đời sống của người Hà Nội - tuy không phải bao giờ và ở đâu cũng được nhận thức và phát huy xứng với tầm của nó. Những đạo lý, những nét đẹp trong nếp sống, trong cách xử thế của ông cha được truyền bá qua những điệu hát xẩm, những bài đồng dao, những bài dân ca, những điệu kể hạnh, chèo đò nhà Phật, những lối giao tiếp bằng tiếng hát, những sinh hoạt ca nhạc thanh tao tế nhị...; những *Xuý Vân giả dại*, *Thị Mầu lên chùa*, *Mẹ đốp xã trưởng*, *Việc làng*, *Phù thủy*, *Hồ Nguyệt Cô hoá cáo*, *Kim Lân qua đèo*... tiếp tục sống trong thời hiện đại để truyền lại cho con cháu muôn đời sau những nếp nghĩ, những kinh nghiệm sống và những bài học để suy ngẫm... Sức khoẻ, sự thông minh, lòng dũng cảm, sự chính xác, khéo léo, cùng lòng tự tin vào những năng lực phi thường của con người mà nghệ thuật xiếc - tạp kỹ đem lại cho những ai luyện tập và cả cho những người thưởng thức nó... Tất cả, tất cả những giá trị đó cần được tiếp tục toả sáng để nét văn minh thanh lịch, hào hoa và tài năng của người Thăng Long - Hà Nội mãi được gìn giữ và phát huy.

Nhìn sang những chặng đường trước mắt, để phát triển bền vững một Thủ đô anh hùng - niềm tin và hy vọng của cả nước trong những thời điểm cam go quyết liệt nhất của các cuộc kháng chiến vệ quốc, hãy để truyền thống uống nước nhớ nguồn và tôn vinh các anh hùng chống ngoại xâm của đất nước luôn được nhắc nhớ trong các lễ hội trang trọng của từng làng quê, ngõ phố. Hãy để các thế hệ trẻ nhớ mãi không khí hào hùng trong cuộc đại diễn xướng phá tan giặc Ân của người anh hùng nhỏ tuổi làng Gióng, hình tượng oai phong lẫm liệt của những nữ anh hùng chống ngoại xâm đầu công nguyên trong hội hát tàu - tượng. Hãy để ấn tượng mạnh mẽ, hào sảng của những cuộc luyện quân, những diễn xướng võ thuật cùng những điệu múa rồng uy linh trong những lễ hội kỷ niệm các vị anh hùng Phù Đổng tại Triều Khúc, Nguyễn Huệ tại Gò Đống Đa... mãi in sâu trong tâm trí các thế hệ trẻ. Hãy để họ ôn lại những tấm gương anh hùng liệt nữ qua những điệu hát xẩm, hát văn rạo rức, lời cuốn... Những truyền thống bất khuất ấy sẽ thấm sâu trong tiềm thức họ và sẽ trở thành một trong những cội nguồn dệt nên những trang sử vẻ vang mới của dân tộc mỗi khi Tổ quốc lâm nguy.

Người Hà Nội vốn giàu truyền thống văn chương thơ phú và ngày nay vẫn thế. Ước gì truyền thống yêu thơ - nhạc thuở xưa sẽ được tiếp nối và làm đẹp thêm nếp sống của Thủ đô ngàn năm văn hiến với những cuộc bình thơ, giới thiệu tác phẩm mới qua những giọng ngâm trầm bổng không chỉ hiện hữu trong các chương trình phát thanh truyền hình, mà cả trong những câu lạc bộ thơ trên khắp các quận huyện nội - ngoại thành. Ước gì truyền thống thơ - nhạc đó lại hiện hữu trong những sinh hoạt ca trù thanh cao, đầy chất trí tuệ với không khí đàm đạo tâm đắc giữa các nhà thơ và giữa các nhà thơ với những đào nương thông tuệ, tài năng...

NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN DÂN GIAN THĂNG LONG - HÀ NỘI MỘT NGHÌN NĂM TUỔI

Ước gì những điệu dân ca, những điệu hát ru lại ngân vang khắp nơi trong những mái ấm gia đình - không chỉ bởi những bậc trung niên và cao tuổi, mà cả chính bởi đông đảo những người làm cha, làm mẹ trẻ tuổi, và không chỉ trên sân khấu chuyên nghiệp, mà cả trong đời sống bình dị của người dân tại các phường, xóm, để không khí thanh bình của Hà Nội sẽ toát lên từ trong cuộc sống thường ngày.

Ước gì chất trí tuệ, bác học của Thăng Long xưa sẽ tiếp tục được thể hiện ở ngày càng nhiều hơn những công trình đúc kết và xây dựng thành giáo trình để đưa vào các cơ sở đào tạo chính quy về âm nhạc, múa, kịch hát, xiếc và tạp kỹ ở Hà Nội các thể loại nghệ thuật biểu diễn dân gian vẫn còn đang trôi nổi trong cuộc sống ngoài đời như hát vắn, hát xẩm, ca trù, ngâm thơ, nhiều làn điệu dân ca, các điệu múa cờ, múa lân, múa rồng... mà người Thăng Long - Hà Nội gìn giữ bấy lâu nay. Ấy là chưa kể ước mơ về một Trường Nghệ thuật Múa rối - không thể thiếu vắng tại chính nơi mà loại hình nghệ thuật đặc sắc đó đã từng hưng thịnh từ gần 1.000 năm trước.

Những điều tâm nguyện trên, và còn nữa..., chắc chắn không chỉ là của riêng người viết những dòng chữ này, mà còn là mong mỏi của nhiều người khác tâm huyết với nghệ thuật biểu diễn cổ truyền Thăng Long - Hà Nội. Để những ước mơ đó trở thành hiện thực và cần phải như thế, những nỗ lực tự phát - dù lớn đến đâu, của từng cá nhân - trong nhiều trường hợp, vẫn là chưa đủ. Chủ trương của Nhà nước và quyết tâm thực hiện với sự đầu tư, hỗ trợ hữu hiệu về mọi mặt của các cơ quan chức năng luôn luôn là cần thiết và không thể thiếu.

Nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội được bảo tồn và kế thừa không chỉ tôn thêm vẻ cổ kính của một Thủ đô ngàn năm văn hiến, mà còn là nền tảng cho việc giữ gìn bản sắc dân tộc trong những tác phẩm mới, giúp cho văn hoá nghệ thuật của Thủ đô Hà Nội hòa nhập với thế giới mà vẫn giữ bản sắc riêng của mình. Nghệ thuật biểu diễn dân gian, bởi vậy, bao giờ cũng là một phần quan trọng làm nên diện mạo của một vùng đất. Hơn nữa, với những giá trị, ý nghĩa và tác dụng vô cùng lớn lao của nghệ thuật biểu diễn Thăng Long - Hà Nội mà người viết bài này đã có dịp trình bày kỹ hơn trong một số bài viết và công trình khác⁸, nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội xứng đáng được dành một sự quan tâm thích đáng. Vì vậy, khuyến khích và đầu tư cho những hoạt động kế thừa, đúc kết và phát huy các giá trị cùng truyền thống của nghệ thuật biểu diễn dân gian Thăng Long - Hà Nội trong đời sống dân dã cũng như trong hoạt động chuyên nghiệp chính là góp phần quan trọng và hữu hiệu vào sự phát triển bền vững của Thủ đô Hà Nội ngàn năm văn hiến, và anh hùng.

CHÚ THÍCH

- ¹ Về những khái niệm “*dân gian* theo nghĩa rộng” và “*dân gian* theo nghĩa hẹp”, xin xem thêm trong bài *Mấy điều quanh khái niệm dân gian* (Viện Nghiên cứu Văn hoá Dân gian, *Thông báo Văn hoá dân gian* 2001).
- ² Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, *Bách khoa thư Hà Nội*, tập 12, *Nghệ thuật*, NXB Văn hoá Thông tin - Viện Nghiên cứu và Phổ biến Kiến thức Bách khoa, Hà Nội, 2010, tr.64.
- ³ *Đại Việt sử ký toàn thư*, quyển VII, tờ 24a - 24b, Bản dịch, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1985, tập II, tr.140.
- ⁴ Chúng tôi cho rằng, hát chèo vốn có liên quan tới phường chèo bội - một loại hình diễn xướng gắn với các nghi lễ tang ma của người Việt, vốn bắt nguồn từ môi trường sinh hoạt văn hoá Phật giáo phổ biến rộng

rãi ngoài dân gian, đã chính thức trở thành một dạng trò diễn vào khoảng cuối thế kỷ XIII - đầu thế kỷ XIV dưới triều vua Trần Nhân Tông. Đó chính là bước sơ khởi của thể loại kịch hát mà ngày nay thường được gọi là hát chèo. Vào thời đó, thể loại này tồn tại cả trong môi trường dân gian cũng như cung đình. Mãi cho tới năm 1437, dưới triều vua Lê Thái Tông, diễn xướng chèo bội mới bị gạt ra khỏi môi trường văn hoá cung đình để chỉ còn tồn tại trong môi trường dân gian cho tới tận ngày nay.

- ⁵ Tư liệu của nghệ sỹ đàn bầu Thanh Tâm.
- ⁶ Tên tác phẩm được tác giả đặt với nghĩa ẩn dụ "Việt Nam", tuy nhiên, theo chính tác giả, trong Album *Westercisms* (xuất bản năm 1998) Nhà xuất bản đã ghi sai thành *Veena*.
- ⁷ Các thông tin do nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Minh Châu cung cấp.
- ⁸ *Bảo tồn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật biểu diễn ở Thăng Long - Hà Nội* (Đề tài nhánh thuộc Đề tài khoa học cấp Nhà nước KX.09.10: *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể Thăng Long - Hà Nội* do Viện Nghiên cứu Văn hoá chủ trì, chủ biên: PGS. TS Võ Quang Trọng); *Giá trị của di sản văn hoá phi vật thể Thăng Long - Hà Nội* (trong Báo cáo tổng hợp của đề tài KX.09.10 nói trên).